

## GOOGLE CLASSROOM TRONG DẠY- HỌC ONLINE CHO SINH VIÊN CHUYÊN NGỮ TIẾNG ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN

Võ Thị Kim Thoa\*

Trường Đại học Phú Yên

Ngày nhận bài: 04/23/2021; Ngày nhận đăng: 03/06/2021

### Tóm tắt

Bài viết nhằm đánh giá thực tiễn việc sử dụng Google Classroom (GC) trong giảng dạy trực tuyến cho sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh thuộc Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại Học Phú Yên. Dữ liệu được thu thập dựa vào phiếu khảo sát thể hiện quan điểm cá nhân của sinh viên về ứng dụng này trong quá trình tham gia học tập trực tuyến. Các phản hồi được phân tích và tổng hợp theo từng nhóm ý kiến về mặt tích cực cũng như hạn chế của GC. Kết quả cho thấy GC đã thay đổi bản chất quá trình học tập của sinh viên theo hướng tích cực. Tuy nhiên, vẫn có những ý kiến trái chiều về ứng dụng này. Những gợi ý của sinh viên tham gia GC nhằm cải thiện hiệu quả của việc sử dụng GC trong dạy và học cũng được tổng hợp trong nghiên cứu này.

**Từ khóa:** Google Classroom, dạy học trực tuyến

### 1. Mở đầu

Sử dụng công nghệ thông tin trong các chương trình ngoại ngữ với các mô hình học tập như kết hợp hay đảo ngược (flipped classroom) đã trở nên phổ biến trong thời đại công nghệ 4.0. Đặc biệt, khi mô hình học tập truyền thống không thể tổ chức được, việc hỗ trợ học tập trực tuyến của GC phát triển và được đưa vào ứng dụng nhanh chóng. Với tài khoản email của Google, giảng viên có thể tạo lớp học ảo miễn phí dành cho tất cả các sinh viên có tài khoản email của Google tham gia lớp học. Giảng viên cùng sinh viên tiến hành dạy và học bài mới, giao và chấm bài tập, trả lời các câu hỏi được nêu ra, chấm điểm và quản lý điểm. Với công cụ học tập này, sinh viên có thể kiểm tra và biết được điểm số của mình ngay khi giảng viên phản hồi trả bài.

GC có nhiều ưu điểm thuận lợi trong việc dạy và học, tuy nhiên nghiên cứu về ứng dụng dạy học này chưa nhiều. Một số ít các trường đại học trên thế giới có nghiên cứu sử

dụng GC như Đại học Quốc tế Daffodil ở Bangladesh (Iftakhar, 2016), Đại học Palestine Ahliya ở Bethlehem (Khalil, 2018). Năm 2018, Phạm Đức Thuận trong đề tài “*Integration of Technology-Enhanced Learning Tools into Teaching English for EFL Students*” đã đưa ra nghiên cứu quá trình ứng dụng bốn công cụ công nghệ khác nhau trong dạy học, trong đó có GC. Ngoài đề tài này chưa có công trình nào tìm hiểu riêng về vấn đề này ở Việt Nam. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung tìm hiểu đánh giá của 30 sinh viên lớp DC18 thuộc Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phú Yên đối với GC khi sử dụng ứng dụng này trong quá trình học trực tuyến. Nghiên cứu nhằm khảo sát cụ thể những lợi ích và bất cập thực tiễn của GC thông qua phiếu khảo sát, sau đó tổng hợp các ý kiến theo từng nhóm và thảo luận. Các đề xuất của sinh viên nhằm cải thiện công cụ này cũng được thu thập và nêu cụ thể.

### 2. Nội dung

#### 2.1. Lịch sử nghiên cứu

Google Apps for Education, viết tắt là GAFE được giới thiệu vào năm 2014 và

---

\* Email: phongthoa68@yahoo.com

được sử dụng rộng rãi trong các trường học đã chứng tỏ mang lại nhiều thuận lợi trong việc dạy và học. Theo Mafa (2018), GC có ưu điểm quan trọng là tăng cường tương tác giữa giảng viên và sinh viên với những ưu điểm như: dễ sử dụng, tích hợp và liên kết dễ dàng với các ứng dụng khác của Google như Google Sheets hoặc Google Drive. Sinh viên có thể dễ dàng truy cập ứng dụng này từ các thiết bị khác nhau có kết nối mạng. Crane (2016) khái quát rằng việc ứng dụng GC trong dạy học có thể thúc đẩy năng lực sử dụng công nghệ thông tin ở cả người dạy và người học. Phó Giáo sư Shampa Iftakhar thực hiện một nghiên cứu tại Đại học Quốc tế Daffodil ở Bangladesh nhằm tìm hiểu cảm nhận chung của giảng viên và sinh viên về GC. Kết quả nghiên cứu cho thấy GC tiện lợi, hiệu quả và dễ sử dụng vì sinh viên có thể truy cập mọi lúc mọi nơi và tiếp cận một lượng lớn tài liệu học. Keith Heggart và Joanne Yoo (2018) thực hiện khảo sát phân hồi của sinh viên về việc sử dụng GC, thu được kết quả là sinh viên cảm thấy không khí học thoải mái và năng động giúp họ tập trung hơn vào các trải nghiệm học tập. Quan trọng hơn là GC phát huy được sự tự chủ và tất cả sinh viên đều có cơ hội nêu ý kiến. Đây là việc mà mô hình lớp học truyền thống không thể phát huy được. Phạm Đức Thuận (2018) củng cố nhận định này khi công bố trong kết quả nghiên cứu đề tài rằng việc áp dụng những công cụ công nghệ nói chung và GC nói riêng vào quá trình dạy-học đã góp phần cải thiện trình độ công nghệ thông tin của sinh viên.

Như vậy, có thể thấy, GC có nhiều ưu điểm trong quá trình dạy và học như tiện ích, dễ sử dụng, tạo môi trường học tập thoải mái, có tính liên kết và hợp tác, mang lại tự chủ cho người học.

Tuy nhiên, GC vẫn có hạn chế và thách thức cho người sử dụng. Chẳng hạn, tính

năng “luồng” (streams/feeds) của GC (Heggart & Yoo, 2018; Islam, 2018) làm cho các tin nhắn được sắp xếp theo thứ tự thời gian từ mới nhất đến cũ nhất, gây khó khăn cho người sử dụng khi muốn tìm tin nhắn vì phải cần nhiều thao tác kéo chuột để dò tìm. Cũng nghiên cứu này, sinh viên cảm thấy bất an khi tiến trình lớp học trên GC quá nhanh khiến họ chưa nắm bắt được vấn đề. Lượng tài liệu học gửi vào bài học hoặc gửi vào các tài nguyên lớp học quá lớn khiến họ không thể nào xử lý kịp. Một khó khăn nữa là nhiều sinh viên sử dụng GC thiếu kiến thức và kỹ năng công nghệ để ứng dụng công nghệ này (Iftakhar, 2016; Islam, 2018). GC chưa có chức năng nhắn tin riêng tư và chỉ dành cho những ai có tài khoản Google gây trở ngại cho những sinh viên có địa chỉ e-mail ở tên miền khác (Islam, 2018).

Nghiên cứu của chúng tôi sẽ dựa vào đánh giá chung của các tác giả trên thông qua môi trường học tập ở Trường Đại học Phú Yên.

## 2.2. Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu được thực hiện với 30 sinh viên lớp DC18 khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Phú Yên. Thời gian khảo sát là 8 tuần của học kỳ 2, năm học 2019-2020. Tất cả sinh viên đều có tài khoản Gmail và đã quen với hình thức học qua GC ở học kỳ 1.

Dữ liệu được thu thập thông qua phiếu khảo sát các câu hỏi dựa vào nghiên cứu của Heggart & Yoo (2018) được gửi đến 30 sinh viên nêu trên. Dữ liệu thu được có thể bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh, sau đó được phân loại theo thông tin cần thu thập như sau:

1. What do you think is good about Google Classroom in teaching and learning English? (Theo bạn, Google Classroom có ưu điểm gì trong dạy và học tiếng Anh?)
2. What do you think is not so good about Google Classroom in teaching and learning English?

(Theo bạn, Google Classroom có điểm gì chưa tốt trong dạy và học tiếng Anh?)

3. Can you give some suggestions on how to improve the use of Google Classroom in teaching and learning English?

(Em có đề xuất gì nhằm cải thiện việc sử dụng Google Classroom trong dạy và học tiếng Anh?)

Tất cả câu trả lời của sinh viên được tổng hợp theo từng nhóm liên quan đến mục tiêu nghiên cứu bao gồm ưu điểm, hạn chế và ý

kiến đề xuất của sinh viên nhằm cải thiện ứng dụng GC.

### 2.3. Kết quả và Thảo luận

#### 2.3.1. Đánh giá chung về ưu điểm của GC trong quá trình dạy và học

30 sinh viên đã đưa ra câu trả lời chi tiết cho câu hỏi số 1 trong phiếu khảo sát về ưu điểm của GC trong dạy-học. Chúng tôi tập hợp và phân loại từng nhóm ý kiến theo Bảng 1 như sau:

Ưu điểm	Số sinh viên phản hồi tích cực	Tỉ lệ	Số sinh viên không đồng ý	Tỉ lệ
Tiện lợi, thoải mái, hiệu quả và dễ sử dụng	26	87%	4	13,3%
Năng động và tự chủ	26	87%	4	13,3%
Có tính tương tác và hợp tác	20	66,7%	10	33,3%
Có khả năng kết hợp với các ứng dụng công nghệ khác	19	63,3%	11	36,7%

#### + Tiện lợi, thoải mái, hiệu quả và dễ sử dụng

Cùng quan điểm với Keith Heggart và Joanne Yoo (2018) trong đánh giá các mặt tích cực nổi trội của GC trong quá trình giảng viên ứng dụng công cụ này để dạy học, 26/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 87%) nêu ý kiến cá nhân ủng hộ việc sử dụng GC trong dạy và học vì tính năng tiện lợi, thoải mái, hiệu quả và dễ sử dụng của GC. Sinh viên cảm nhận việc học ít bị áp lực, thuận lợi khi phải nghỉ ở nhà để phòng chống dịch mà việc học không bị gián đoạn. GC còn có tính năng nhắc nhở về hạn nộp bài và sinh viên có thể nộp bài cho giảng viên nhanh chóng, dễ dàng, thuận tiện thông qua các thao tác đơn giản. Đây là ưu điểm được hầu hết sinh viên trong các nghiên cứu trước đây nêu ra và hầu hết sinh viên lớp DC18 khi tham gia nghiên cứu cũng đồng ý về tính năng này của GC.

*“Thoải mái trong việc học, nộp bài dễ dàng, tiết kiệm thời gian, ít bị áp lực.”*

*“Thuận lợi trong việc học từ xa, đặc biệt*

*trong thời điểm dịch giúp sinh viên nhớ kiến thức.”*

*“Đây là công cụ hữu hiệu bởi dù ở đâu, chỉ cần có kết nối mạng, là bạn có thể học được.”*

*“Với Google Classroom, sinh viên không phải di chuyển đến lớp học, phù hợp với tình hình dịch bệnh, nhưng chương trình học vẫn đảm bảo, không bị gián đoạn.”*

*“Google Classroom giúp tổ chức và quản lý lớp học dễ dàng, thuận tiện.”*

Chỉ có 4/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 13,3%) cảm thấy GC khó sử dụng, không tiện lợi và ít hiệu quả do các nguyên nhân chủ quan và điều kiện khách quan. Chúng tôi sẽ phân tích vấn đề này ở phần hạn chế của GC.

#### + Năng động và tự chủ

Môi trường học tập trên GC thoải mái, ít áp lực nên sinh viên dễ dàng nêu ý kiến và hợp tác học tập tự nhiên. Điều mà mô hình lớp học truyền thống không thể phát huy được. Có đến 26/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 87%) đồng ý về tính năng này của GC, cụ

thể như sau:

*“Thời gian linh hoạt, giảng viên và sinh viên chủ động sắp xếp thời gian dạy-học”*

*“Có thể học mọi lúc, mọi nơi”*

*“All we have to do is to talk with the class through camera and microphone”*

*(Tất cả những gì chúng ta phải làm là nói chuyện với lớp học thông qua máy quay và mic)*

*“Comfortable and non pressure” (Thoải mái và không áp lực)*

Cũng như trên có 4/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 13,3%) hoàn toàn không đồng tình với các bạn sinh viên cùng học về ưu điểm năng động, tự chủ của GC trong dạy-học.

**+ Tính tương tác và hợp tác**

Tương tự như kết quả nghiên cứu Heggart & Yoo (2018), nhờ tính tương tác này mà GC đã phần nào thay đổi bản chất của lớp học theo hướng tích cực, tạo ra môi trường học tập hợp tác, thúc đẩy tính chủ động của sinh viên. 20/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 66,7%) cho rằng: họ có nhiều cơ hội được làm việc cùng với giảng viên và các bạn trên GC. Tất cả sinh viên đều phải đưa ra ý kiến thảo luận và giảng viên phản hồi lần lượt tất cả các ý kiến này. 10/20 sinh viên (chiếm tỉ lệ 33,3%) chưa thực sự hòa nhập với môi trường học tập trên GC.

**+ Khả năng kết hợp với các ứng dụng công nghệ khác**

19/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 63,3%) cũng đánh giá cao tiện ích của GC khi kết hợp với các ứng dụng khác như Gmail, Google Tài

liệu (Docs), Google Drive trong việc giao nộp bài, tải tài liệu, lưu trữ thông tin bài giảng, bài tập, điểm số. Đây là tính năng lưu trữ của GC cho phép giảng viên và sinh viên quản lý tài liệu dạy và học có hệ thống, đầy đủ với dung lượng lớn.

*“Google Classroom rất tiện ích. Chúng ta có thể làm bài tập, lưu trữ tài liệu, giảm thiểu việc sử dụng giấy”*

*“Google Classroom đơn giản, dễ dùng, quản lý được thời gian nộp bài, chỉnh sửa lỗi chính tả ngay trong quá trình làm bài”*

*“Google Classroom tốt cho việc dạy và học. Thầy cô giáo giao bài và đặt lịch nộp bài, sinh viên có thể xem lại bài mình đã nộp dễ dàng”*

*“Google Classroom là ứng dụng tốt, chúng ta có thể làm bài tập đã có sẵn trên ứng dụng và đảm bảo tiến độ làm bài”*

11/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 36,7%) thiếu kiến thức và kỹ năng công nghệ để ứng dụng công nghệ này.

Tỉ lệ sinh viên nhận xét tích cực về GC vì tính năng tiện ích, tính tương tác cũng như khả năng phát huy các ứng dụng khác của Google khi kết hợp với nhau cao hơn so với tỉ lệ sinh viên chưa sử dụng được các tính năng này của GC.

**2.3.2. Nhận xét về hạn chế của Google Classroom trong quá trình dạy và học**

30 sinh viên đưa ra phản hồi về hạn chế của GC ở câu hỏi số 2 và việc sử dụng ứng dụng này trong quá trình học ở Bảng 2 như sau:

Hạn chế	Số sinh viên phản hồi	Tỉ lệ	Số sinh viên không phản hồi	Tỉ lệ
Chất lượng kỹ thuật công nghệ	30	100%	0	0%
Quản lý lớp học	9	30%	21	70%
Chất lượng giờ học	14	46,7%	16	53,3%

**+ Chất lượng kỹ thuật công nghệ**

Mặc dù có đến 26/30 sinh ủng hộ các tính năng vượt trội của GC, khi được khảo sát về

hạn chế của GC thì cả 30/30 sinh viên đã đưa ra phản hồi không tích cực về chất lượng công nghệ trong quá trình học online. Trong

điều kiện không ổn định của mạng Internet việc dạy và học khó có thể thực hiện hiệu quả. Đặc biệt, sinh viên ở các vùng còn khó khăn chưa có phương tiện học tập để kết nối mạng hoặc không có mạng Internet thì không thể tham gia học tập qua GC được.

*“Google Classroom đôi khi không hiệu quả do đường truyền không ổn định ảnh hưởng đến việc giảng bài của giáo viên (có hiện tượng gián đoạn).”*

*“Sinh viên ở vùng sâu vùng xa không thể truy cập mạng để học.”*

*“Sinh viên chỉ có điện thoại rất khó đánh word hoặc gửi file khi gửi bài.”*

*“Tốc độ truy cập mạng chậm sẽ không kết nối được hình ảnh, âm thanh.”*

*“Không có mã khóa nên dễ nhầm và xóa bài người khác.”*

*“Cách thức tham gia rườm rà, cần đưa mã (code) đơn giản.”*

*“Video dung lượng lớn nên không thể nộp trực tiếp qua Google Classroom.”*

*“Chưa có chức năng chia nhóm hay nộp bài theo nhóm.”*

GC còn dễ bị môi trường xung quanh chi phối làm cho việc dạy-học càng khó khăn hơn

*“Google Classroom dễ bị ảnh hưởng bởi môi trường xung quanh (nơi mạng yếu sẽ bị thoát ra khỏi lớp học, hoặc tiếng ồn bên ngoài gây khó nghe cho cả giảng viên và sinh viên)”*

Cũng có sinh viên khá lúng túng khi học trên GC vì lý do không thạo kỹ năng sử dụng công nghệ này.

#### **+ Quản lý lớp học**

*“Giáo viên thực sự không kiểm soát được sinh viên có đang nghe giảng hay không”*

*“Google Classroom có thể khiến sinh viên lười biếng, không có ý thức học, lệ thuộc vào điện thoại và máy tính”*

Đây là thực tiễn mà nhiều giảng viên phải đối mặt khi sử dụng GC trong việc quản lý sinh viên trong giờ học vì là lớp học ảo nên

không có tương tác trực tiếp giữa giảng viên và sinh viên. Có 9/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 30%) sinh viên cho biết giảng viên thực sự không thể kiểm soát được sinh viên có nghiêm túc tham gia học tập hay không. Điều này cho thấy đôi khi giảng viên bất lực trong việc quản lý lớp học online. 21/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 70%) không đưa ra ý kiến.

#### **+ Chất lượng giờ học**

Có 14/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 46,7%) thể hiện cảm giác bất an khi quá trình giảng bài trên GC quá nhanh khiến sinh viên chưa kịp hiểu được nội dung bài học vì mỗi lớp học đều có nhiều thành phần sinh viên với nhiều năng lực học tập khác nhau. Gần 50% sinh viên ở các vùng sâu vùng xa không có nhiều cơ hội tiếp cận với khoa học công nghệ chắc chắn gặp nhiều khó khăn khi học qua GC. Do vậy, các sinh viên này mong muốn thảo luận trực tiếp trong môi trường học không cần dùng công nghệ.

*“Sinh viên không thể thảo luận trực tiếp với bạn học (không có không khí lớp học).”*

*“Sinh viên cảm thấy đơn điệu trong buổi học.”*

*“Giảng viên nói suông đôi khi sẽ khó hiểu hơn khi giảng và ghi lên bảng.”*

Tuy nhiên, vẫn có đến 16/30 sinh viên (chiếm tỉ lệ 53,3%) hài lòng với chất lượng bài học khi học trực tuyến qua GC.

Như vậy, theo đánh giá của sinh viên thì GC tồn tại nhiều hạn chế về chất lượng kỹ thuật công nghệ, cách thức quản lý lớp học và đôi khi là chất lượng giờ học nhưng tỉ lệ này vẫn thấp hơn so với tỉ lệ không thấy những hạn chế này của GC.

#### **2.3.3 Gợi ý việc cải thiện sử dụng Google Classroom trong quá trình dạy và học**

Mặc dù có nhiều ưu điểm nổi trội, GC vẫn đặt ra nhiều thách thức với cả giảng viên và sinh viên, đòi hỏi phải có những cải thiện nhất định để đáp ứng yêu cầu dạy và học thực tiễn.

#### **+ Chất lượng kỹ thuật công nghệ**

Để việc dạy-học hiệu quả, điều quan trọng đầu tiên là “*cần đảm bảo tốc độ đường truyền của mạng Internet khi dạy-học*”, “*nâng cấp phần mềm để không bị gián đoạn khi đang học.*”

GC cũng cần “*cải thiện chất lượng hình ảnh, âm thanh*”, tránh việc bị môi trường xung quanh chi phối gây ảnh hưởng đến việc dạy-học.

“*Mã nên đặt đơn giản*”

“*Cần sử dụng mã khóa cho các tài liệu tải lên*”

“*Cần nâng cao chất lượng của ứng dụng*”

“*Nâng cao tính bảo mật thông tin*”

Với tính năng “luồng” (streams/feeds) của GC (Heggart & Yoo, 2018; Islam, 2018), tin nhắn trong quá trình dạy-học được sắp xếp theo trật tự từ mới nhất đến cũ nhất nên rất khó khăn cho cả giáo viên và sinh viên khi muốn tìm kiếm lại thông tin để so sánh, đối chiếu. Do vậy, GC nên cải thiện chức năng này để tiện lợi hơn trong tra cứu thông tin trong quá trình dạy-học.

GC chỉ dành cho sinh viên có tài khoản Google nên gây trở ngại cho những sinh viên có địa chỉ e-mail ở tên miền khác. Islam (2018) cũng đã nhận thấy vấn đề tương tự và đề nghị cải thiện.

Một số sinh viên lo lắng việc học trên GC với tốc độ nhanh khiến các em không thể theo kịp đã đề xuất:

“*Giáo viên nên tự quay video giảng bài trước để sinh viên có thể xem lại nhiều lần những phần khó hiểu*”.

Hơn nữa, vì thiếu hụt kiến thức và kỹ năng công nghệ cần có để có thể tận dụng tối đa ứng dụng GC, tâm lý bối rối khi học GC là không tránh khỏi. Do đó, cần có sự hỗ trợ hoặc hướng dẫn bài bản từ giảng viên như Iftakhar (2016) và Islam (2018) đã nêu. Để đạt được mục đích này, giảng viên cần có những khóa huấn luyện cập nhật cách sử dụng ứng dụng này một cách chuyên nghiệp.

Tóm lại, GC cần phải khắc phục và hoàn thiện hơn về vấn đề kỹ thuật để phục vụ tốt hơn trong quá trình dạy-học.

#### **+ Tổ chức lớp học**

Sinh viên đề nghị nên cải thiện vấn đề phân chia giờ học:

“*Không hạn chế thời gian học theo tiết học mà theo buổi học cho từng môn để tiết học không bị gián đoạn.*”

“*Thêm phần công cụ nhắc nhở lịch học cho sinh viên.*”

Điều này hoàn toàn hợp lý vì liên quan đến việc nộp bài online của sinh viên. Nhiều giảng viên cùng dạy một lớp nên bài nộp dễ bị chồng chéo nhau. Thêm vào đó, để khắc phục hạn chế về quản lý lớp học, sinh viên đề xuất:

“*Nên áp dụng Google Classroom theo nhóm từ 6-8 sinh viên.*”

“*Thêm tính năng tương tác trực tiếp giữa giáo viên và sinh viên.*”

Hai vấn đề nêu trên nếu được khắc phục sẽ nâng cao chất lượng giờ học. Trong hoàn cảnh khách quan bắt buộc như hiện tại và tương lai, GC là một trong những công cụ khoa học kỹ thuật khả quan trong dạy-học từ xa.

### **3. Kết luận**

Qua hình thức sử dụng phiếu khảo sát lấy ý kiến sinh viên, nghiên cứu này đúc kết được những ưu điểm và hạn chế của GC trong quá trình dạy và học ở Trường Đại học Phú Yên. 26/ 30 sinh viên tham gia nghiên cứu có đánh giá tích cực về ứng dụng này vì sự tiện lợi, dễ sử dụng, tính tương tác và khả năng kết hợp với các nền tảng khác của Google. Về mặt hạn chế, hầu hết phản hồi cho thấy những bất cập về kỹ thuật công nghệ, chất lượng lớp học và quản lý lớp học của GC. Những mặt hạn chế và đề xuất khắc phục nêu ra có thể giúp giáo viên cải thiện chất lượng dạy-học, quản lý lớp học. Đồng thời đây cũng là góp ý quý báu cho GC để cải

thiện chất lượng kỹ thuật của công cụ này phục vụ tốt hơn trong dạy-học.

Nghiên cứu này được tiến hành với quy mô nhỏ nên có thể chưa phổ biến. Trong tình hình dịch bệnh hiện nay, nhu cầu học không tập trung tại lớp ngày càng bức thiết thì việc nghiên cứu chuyên sâu về lợi ích và hạn chế

của ứng dụng này nên được tiến hành trên quy mô lớn để có kết quả khách quan. Đồng thời, những nhà sáng lập ra GC có thể tập trung khai thác lợi ích của công cụ này và khắc phục hạn chế để người dùng mạng lựa chọn ứng dụng này ngày càng nhiều, phục vụ cho nhiều mục đích hơn nữa □

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Heggart, K. R., & Yoo, J. (2018). Getting the Most from Google Classroom: A Pedagogical Framework for Tertiary Educators. *Australian Journal of Teacher Education*, 43(3), 139-153.
- Iftakhar, S. (2016). Google Classroom: What Works and How? *Journal of Education and Social Sciences*, Vol.3, (Feb.)
- Islam, Md. (2018). Bangladeshi University Students' Perception on Using Google Classroom for Teaching English. *International Journal of Psycho-Educational Sciences*, 8(2), 57-65
- Khalil, M., Z. (2018). EFL students' perceptions towards using Google docs and Google classroom as online collaborative tools in learning grammar. *Applied Linguistics Research Journal*, 2(2), 33-48.
- Mafa, R., K. (2018). Capabilities of Google Classroom as a Teaching and Learning Tool in Higher Education. *International Journal of Science Technology & Engineering*, 5(5), 30-34.
- Pham, D. T. (2018). *Integration of Technology-Enhanced Learning Tools into Teaching English for EFL Students*. 2018 International Graduate Research Symposium Proceedings. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 631-642.

---

## Google Classroom in Online Teaching to EFL Students in Phu Yen University

**Vo Thi Kim Thoa**

*Phu Yen University*

*Email: phongthoa68@yahoo.com*

*Received: April 23, 2021; Accepted: June 03, 2021*

### Abstract

*This paper describes a small-scale study regarding the use of Google Classroom (GC) in an authentic teaching environment for EFL students in Foreign Languages Department, Phu Yen University. Data were collected through questionnaires measuring their own points of view towards the application of GC in online classes. The outcomes of the questionnaire indicated the students' attitude in terms of its positive and negative sides, then were analyzed and categorized in groups. The findings indicated that GC changed the nature of the classroom in a positive way. However, there were also some opposite opinions. Some students' suggestions for improving the application on teaching and learning were also mentioned and discussed.*

**Key words:** *Google Classroom, online teaching*